**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 19 - Tiết 91**

**LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN-DẤU NHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn,nhận biết cách sử dụng dấu “”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  +Bạn gái nói gì?  +Bạn trai hỏi gì?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi của bạn trai  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  Mỗi thẻ có 2 chấm tròn,5 thẻ có 10 chấm tròn.Để tính ra kết quả nhanh hơn và thuận tiện hơn hôm nay chúng ta sẽ được làm quen với phép tính mới:Phép nhân.  - Gv ghi đầu bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  Gv lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần.Tay chỉ và nói : 2 được lấy 5 lần.  -Gọi hs chỉ và đọc trên thẻ của mình.  2 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 25=10  Đọc là : Hai nhân năm bằng mười.  - Gọi hs đọc lại.  -Gv giới thiệu dấu nhân và yêu cầu hs lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng.  - GV yêu cầu hs thao tác tương tự với phép nhân 23  -Gọi hs lên bảng thao tác với phép nhân 26  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: **Xem hình rồi nói ( theo mẫu)**.  - Gv chỉ tranh và nói mẫu: 5 được lấy 3 lần.53=15  - Yêu cầu hs nói theo cặp  -Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp.  Gv đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.  -Gọi hs nêu phép tính thích hợp cho ví dụ trên.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh và giải thích lí do chọn.  - Gọi 3 nhóm hs trả lời.  -Gọi hs nhận xét.  Gv chốt  **Bài 2**: **Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ**  +Tranh 1: Mỗi khay có 6 quả trứng.Có 3 khay như thế.Vậy ta có phép nhân:3.  +Tranh 2: Mỗi bên có 5 hộp sữa.Có 2 bên như thế.Vậy ta có phép nhân:2.  +Tranh 3: Mỗi đĩa có 4 chiếc bánh.Có 3 đĩa như thế.Vậy ta có phép nhân:3.  -Gọi hs đọc lại 3 phép nhân.  **Bài 3: Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân sau**  - Gọi hs nêu yêu cầu  -Yêu cầu hs thực hành lần lượt các trường hợp theo nhóm đôi và nói cho bạn nghe  -Gọi các nhóm chữa bài nối tiếp  -Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét các nhóm.  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 tìm bạn đưa ra phép tính đúng và giải thích  -Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **E.Củng cố- dặn dò**  Hôm nay học bài gì?  -Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn gái và bạn trai đang chơi xếp thẻ.*  *+ Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ.*  *+ Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?*  *+ Có tất cả 10 chấm tròn.*  + HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs chỉ và đọc  -Hs thao tác trên các thẻ của mình.  -Hs đọc.  - Hs thực hiện.  Hs lấy thẻ và thực hiện:  2 được lấy 3 lần.  Ta có phép nhân: 23=6  2 được lấy 6 lần.  Ta có phép nhân: 26=12  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs lắng nghe  -Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  4 được lấy 5 lần. 45=20  6 được lấy 2 lần. 62=12  Hs lắng nghe  Hs trả lời: 35  -Hs nêu đề toán  - Hs thảo luận  - Các nhóm trả lời  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe  -Hs đọc  -Hs đọc đề  -Hs thực hành  -Các nhóm trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs nêu  -Hs thảo luận nhóm 4  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  Làm quen với phép nhân-Dấu nhân  -Hs nêu |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 19 - Tiết 92**

**BÀI: PHÉP NHÂN (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi để nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  - Bạn nào nêu cho cô phép tính để tìm ra số bạn nhỏ từ bức tranh ?  Trong tình huống trên,các em đã nêu được phép nhân. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách tìm kết quả của phép nhân.  - Gv ghi đầu bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  Gv lấy lần lượt các thẻ có 3 chấm tròn và lấy 5 lần.  + 3 được lấy mấy lần?  + Trên bảng có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + Con tính kết quả của phép nhân này như thế nào?  +Để tính được kết quả của phép nhân ta chuyển thành phép tính gì?  Chốt: Như vậy để tìm được kết quả của một phép nhân nào đó chúng ta chuyển phép nhân đó thành tổng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy và gắn lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần.Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và nói cho bạn nghe kết quả.  -Gọi 2-3 nhóm trình bày.  - Gọi hs nhận xét  -Nhận xét và chốt kết quả:  Để tính được kết quả của phép nhân 25 ta chuyển thành phép cộng có 5 số hạng là 2.  25=2+2+2+2+2=10  Vậy 5=10  -Gv đưa ra bài toán:  Mỗi lọ có 5 bông hoa,có 3 lọ như thế.Hỏi có tất cả bao nhiêu bông hoa ?  + Để giải được bài toán thực hiện phép tính gì?  + Kết quả của phép nhân 3 là bao nhiêu?  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  - GV nêu BT1.  - Gv chỉ tranh và nói mẫu: Mỗi đĩa đựng 2 quả táo,có 4 đĩa như thế.2 được lấy 4 lần.Ta có phép nhân 24=2+2+2+2=8.Vậy 24=8  - Yêu cầu hs nói theo cặp tìm số thích hợp vào ô trống và nõi cho bạn nghe cách tìm ra kết quả  -Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp.  **D**.  **Hoạt dộng vận dụng**  Gv đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.  + Bài toán thực hiện phép tính gì?  + Có tất cả bao nhiêu bông hoa?  + Em tính ra kết quả bằng cách nào?  **E.Củng cố- dặn dò**  Hôm nay học bài gì?  -Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ kết quả với bạn. | - HS hát và vận động  - Hs thảo luận  *+Mỗi tàu lượn có 3 bạn,5 tàu lượn có 15 bạn.*  + HS trả lời  - 3+3+3+3+3  - 35  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  -Hs quan sát  + 3 được lấy 5 lần  + Có 15 chấm tròn.  + 35=3+3+3+3+3=15  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng có tổng bằng nhau.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs thực hành theo và thảo luận  - Hs trình bày  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe.  + Bài toán thực hiện phép nhân.  + 3=15  Vì 53=5+5+5=15  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs lắng nghe  -Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  a) 43=12  Vì 43=4+4+4=12  b) 52=10  Vì 52=5+5=10  c) 63=18  Vì 63=6+6+6=18  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  + Phép nhân: 35  + Có tất cả 15 bông hoa  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau: 35=3+3+3+3=15  Phép nhân  -Hs nêu |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 19 - Tiết 93**

**BÀI: PHÉP NHÂN ( Tiết 2 )**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - Gv ghi đầu bài.  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 2: Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân (theo mẫu)**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  Gv viết phép tính :7+7+7=21 lên bảng và hỏi:  + 7 được lấy mấy lần?  + Hãy chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở.  - Thu,nhận xét vở cho 5 hs theo danh sách.  - Gọi hs chữa miệng lần lượt các phần a,b,c,d.  - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét bài làm của hs  **Bài 3**: **Chọn tổng ứng với phép nhân**  -Gọi hs nêu yêu cầu  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe cách chọn tổng của mình.  -Gọi 2 nhóm trình bày  -Gọi hs nhận xét  **Bài 4: Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ**  -Gọi hs nêu yêu cầu  +Trong bức tranh a mỗi nhóm có mấy con gà?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp?  +Trong bức tranh b mỗi nhóm có mấy bạn?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp?  **C**.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 5: Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân:**  -Gọi hs nêu yêu cầu  -Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4  -Gọi đại diện 3-4 nhóm trả lời  -Gọi hs nhận xét  -Nhận xét  **E.Củng cố- dặn dò**  Qua bài này em học được điều gì?  -Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn. | Hs lắng nghe  -Hs nêu đề toán  + 7 được lấy 3 lần  + 7=21  -Hs làm bài vào vở  -Hs thực hiện  -Hs chữa bài  a) 2+2+2=6  2=6  b) 10+10+10+10=40  10=40  c) 9+9=18  9=18  d) 5+5+5+5+5+5=30  5=30  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  -Hs đọc yêu cầu và các phép tính  - Hs thảo luận  - Các nhóm trả lời  a) 4=4+4+4=12  b) 6=6+6=12  - Hs nhận xét  - Hs nêu yêu cầu  + Mỗi nhóm có 4 con gà  + Có 5 nhóm như thế  + 4=20  + Mỗi nhóm có 2 bạn  + Có 5 nhóm như thế.  + 2=10  -Hs nêu  -Hs thảo luận  -Đại diện trình bày  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs nêu |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 19 - Tiết 94**

**BÀI: THỪA SÔ - TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.

- Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có ghi chữ cái tên các thành phần,kết quả của phép nhân: Thừa số,Tích.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể: “Một đoàn tàu”  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Nêu phép nhân phù hợp với bức tranh?  Để biết các thành phần của phép nhân có tên gọi là gì chúng ta cùng vào bài học hôm nay.  - Gv ghi đầu bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  Gv gắn phép nhân 24=8 lên bảng  Trong phép nhân trên:  + 2 được gọi là thừa số.  + 4 cũng được gọi là thừa số.  + 8 được gọi là tích.  + 24 cũng được gọi là tích.  - Gọi hs đọc lại.  -Gv yêu cầu hs gọi tên của thành phần và kết quả của phép nhân: 29=18.  TS  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tự lấy ví dụ và gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân đó  -Gọi 2-3 nhóm trình bày  -Nhận xét  -Gv yêu cầu hs viết phép nhân vào bảng con khi biết thừa số là 5 và 6,tích là 30  -Yêu cầu hs tự viết phép nhân rồi đố bạn đâu là thừa số,đâu là tích.  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs nói theo cặp  -Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp.  **Bài 2**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài BT2  +Để tìm được tích cần thực hiện phép tính gì?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Yêu cầu hs đổi vở kiểm tra cho nhau.  - Gọi 2hs chữa bài.  -Gọi hs nhận xét.  -Gv nhận xét  -Gọi hs đọc lại 2 phép nhân.  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 3: Thực hành “Lập tích”**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  Tổ chức cho hs chơi trò chơi “ Lập tích”.Gv đưa ra 2 số bất kì và yêu cầu hs viết tích của 2 số đó vào bảng con và gọi hs nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì? Tích đó được lập từ những thừa số nào?  - Tổng kết trò chơi  **E.Củng cố- dặn dò**  +Qua bài học này em biết thêm được điều gì?  + Những từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  +Gọi hs lấy ví dụ.  -Dặn hs ôn bài và chuẩn bị bài sau:Bảng nhân 2. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+Các bạn nhỏ đang chơi tàu lượn.*  *+ 2*  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lắng nghe  - Hs chỉ và đọc  -Hs thực hiện  29 = 18  Tích  TS  - Hs thảo luận.  -Hs trình bày  -Hs lắng nghe  -Hs viết bảng con: 56=30  -Hs thực hiện  -HS xác định yêu cầu bài tập.  -Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  Hs lắng nghe  -Hs nêu đề toán  +Thực hiện phép nhân  - Hs làm bài  + 23=6  + 45=20  -Hs đổi vở  - Hs chữa bài  - Hs nhận xét  -Hs đọc  -Hs đọc đề  -Hs chơi trò chơi  - Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 19 - Tiết 95**

**BÀI: BẢNG NHÂN 2 ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.

- Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2 .

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + 2 được lấy mấy lần?  + Gọi hs nêu phép nhân thích hợp?  Sử dụng máy chiếu để xuất hiện thêm các nhóm bạn.  Nếu cứ lấy thêm 2 như vậy thì tích sẽ thay đổi như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Bảng nhân 2.  - Gv ghi đầu bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  Gv yêu cầu hs lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn rồi lần lượt nêu phép nhân tương ứng.  -Gọi hs lấy thẻ và lần lượt đọc lại các phép nhân vừa thành lập được.  -Gv giới thiệu Bảng nhân 2  -Gọi hs đọc Bảng nhân 2  -Yêu cầu hs đọc bảng nhân 2 cho bạn nghe.  **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  -Gọi hs đọc lại Bảng nhân 2  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tiến hành hỏi-đáp về các phép tính trong Bảng nhân 2  -Gọi 3-4 nhóm trình bày  -Gọi hs nhận xét  -Nhận xét  D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 1: Tính nhẩm**  -Gọi hs nêu yêu cầu  - Gọi hs trả lời miệng.  -Gọi hs nhận xét.  **E.Củng cố- dặn dò**  -Qua bài học này,các em biết thêm được điều gì?  Tổ chức trò chơi :”Ai nhanh ai đúng”  -Dặn hs về nhà đọc Bảng nhân 2 và tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2 để tiết sau chia sẻ với các bạn. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+Tranh vẽ mỗi nhóm có 2 bạn,3 nhóm có 6 bạn.*  *+ 2 được lấy 3 lần.*  *+ 23=6*  Hs quan sát  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 2 được lấy 1 lần.  Ta có phép nhân: 21=2  *………………………..*  2 được lấy 10 lần.  Ta có phép nhân: 210=20  -Hs lắng nghe  - 4-5 Hs đọc  -Hs thực hiện  - Hs tiến hành hỏi-đáp về phép tính trong Bảng nhân 2.  -2-3 Hs đọc.  -Hs nêu  -Hs trả lời  -Hs nhận xét  -Hs trả lời  Hs chơi trò chơi về các phép tính trong Bảng nhân2  -Hs lắng nghe |